SỞ Y TẾ PHÚ THỌ
TTYT KHU VỰC TAM NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1131/QĐ- TTYT

Vạn Xuân, ngày 26 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm 02 gói thầu: Mua sắm vật tư y tế; vật tư xét nghiệm và hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh năm 2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TAM NÔNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2025;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính Phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điều 40 luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơđấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số: 2005/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực y tế khối tỉnh quản lý giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định 1126/QĐ-TTYT ngày 23/11/2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm 02 gói thầu: Mua sắm vật tư y tế; vật tư xét nghiệm và hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh năm 2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông;

Theo đề nghị của Tổ xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại tờ trình ngày 25/11/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu 02 gói thầu: Mua sắm vật tư y tế; vật tư xét nghiệm và hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh năm 2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm 02 gói thầu: Mua sắm vật tư y tế; vật tư và hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh năm 2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2.Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Phòng Tài chính Kế toán,khoa Dược, Vật tư, TBYT chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TAM NÔNG

Nguyễn Minh Sơn

PHỤ LỤC I:

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN MUA SẮM 02 GÓI THẦU: MUA SẮM VẬT TƯ Y TẾ, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM VÀ HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TAM NÔNG

(Kèm theo Quyết định số 1131/QĐ-TTYT ngày 26 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc TTYT khu vực Tam Nông)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	*Tóm tắt công việc chính của gói thầu*									
1	Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông	Mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh năm 2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông (danh mục chi tiết tại phụ lục đính kèm)	Mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh năm 2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông	1.663.149.500	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		05 ngày	Quý IV /2026	Đơn giá cố định	365 ngày	Không
2		Mua sắm vật tư xét nghiệm và hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh	Mua sắm vật tư xét nghiệm và hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác khám	1.995.724.993	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các	Chào giá trực tuyến theo quy		05 ngày	Quý IV /2026	Đơn giá cố định	365 ngày	Không

		năm 2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông (danh mục chi tiết tại phụ lục đính kèm)	bệnh, chữa bệnh năm 2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông		nguồn thu hợp pháp khác	trình rút gọn						
Tổng giá các gói thầu: 3.658.874.493 VNĐ **(Bằng chữ: Ba tỷ, sáu trăm năm mươi tám triệu, tám trăm bảy mươi bốn nghìn, bốn trăm chín mươi ba đồng./.)**													

PHỤ LỤC II: BẢNG KÊ CHI TIẾT DANH MỤC

(Kèm theo Quyết định số: 1131/QĐ-TTYT ngày 26 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc TTYT khu vực Tam Nông)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Xuất xứ	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng đề xuất	Giá kế hoạch	Thành tiền
I	**Gói thầu: Mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh năm 2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông**							**1.663.149.500**
	Lô số 01: mua 26 mặt hàng							
1	Máy đo huyết áp điện tử	Máy đo huyết áp điện tử ,bơm hơi tự động. Màn hình hiển thị LCD Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. Thiết bị được bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu và đưa vào sử dụng, 1. Cấu hình: + Máy chính: 01 cái + Bao đo người lớn: 01 cái + Túi đựng máy: 01 cái + Pin AA: 04 cái + Bộ đổi nguồn điện: 01 bộ + Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 cái 2. Chỉ tiêu kỹ thuật: - Dải đo: + Huyết áp: 0 - 299mmHg + Nhịp tim từ 40 - 180 nhịp/phút - Vùng hiển thị áp suất dải quấn: ≤300mmHg - Độ chính xác khi đo: + Huyết áp: ±3 mmHg. + Nhịp tim: ±5%. - Chu vi vòng bít từ 22 - 32cm	Việt Nam	OMRON Healthcare Manufacturing Vietnam Co., Ltd	Cái	10	1.120.000	11.200.000
2	Túi nước tiểu (Túi tiểu)	Túi bằng nhựa y tế, có túi thể tích 2000ml có vạch chia rõ ràng đảm bảo không rò rỉ, làm từ nhựa y tế. Túi và dây dẫn làm bằng nhựa PVC. Tiệt trùng bằng khí EO. Chỉ sử dụng 1 lần. Dây dài 90cm, túi dài 28cm, rộng 20cm, đường kính ngoài 6.5mm. Van thoát đáy chữ T (nút bấm), hoặc van thẳng, có van chống trào ngược. Có lỗ và dây treo túi.	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA Y TẾ VIỆT NAM	Cái	1.000	5.750	5.750.000
3	Vòng đeo tay các cỡ	Chất liệu: PVC y tế mềm dẻo, không kích ứng da, không gây dị ứng da. Mẫu thẻ ghi Khóa cài: bằng nhựa có thể điều chỉnh độ dài của vòng đeo tay chỉ để sử dụng một lần	Trung Quốc	Zhejiang Renon Medical Instrument Co., Ltd	Cái	8.000	1.700	13.600.000
4	Điện cực dán điện	KT: 50mm, dạng hình tròn	Áo	Leonhard Lang	Cái	3.000	3.003	9.009.000

	tim Skintac F-601			GmbH				
5	Lưỡi dao mổ các cỡ	Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng bằng tia Gamma. - Các số 10, 11, 12 ,15, 20, 21, 22. - Các rãnh dọc lưỡi dao tương thích với mọi loại cán dao mổ tiêu chuẩn.	Ấn Độ	Kehr Surgical Private Limited. India	Cái	3.000	1.400	4.200.000
6	Băng bột bó thạch cao 10cm x 270cm	Làm từ bột thạch cao liền gạc (thạch cao ≥97%, gạc 100% cotton).Trọng lượng thạch cao 400g/m2-420g/m2, trọng lượng gạc 28g/m2-29g/m2. Vỏ là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đông kết từ 2-4 phút, rộng 10 cm, chiều dài 270cm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 6794:2001. Xuất xứ: Việt Nam.	Việt Nam	Công ty TNHH Hameco Hưng Yên	Cuộn	720	22.500	16.200.000
7	Băng bột bó thạch cao 15cm x 270cm	Làm từ bột thạch cao liền gạc (thạch cao ≥97%, gạc 100% cotton).Trọng lượng thạch cao 400g/m2-420g/m2, trọng lượng gạc 28g/m2-29g/m2. Vỏ là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đông kết từ 2-4 phút, rộng 15 cm, chiều dài 270cm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 6794:2001. Xuất xứ: Việt Nam	Việt Nam	Công ty TNHH Hameco Hưng Yên	Cuộn	720	27.000	19.440.000
8	Dầu Paraffin chai 500ml	Dầu không màu, không mùi, không vị,chai 500ml	Việt Nam	Công ty TNHH Hóa Chất và TTBYT Thuận Phát	Chai	20	73.000	1.460.000
9	Băng rốn trẻ sơ sinh	Thành phần 01 bộ: - Băng rốn: 1 cái - Gạc đắp rốn 5cm x 5cm x 12 lớp: 1 cái Công dụng: Dùng để băng rốn trẻ sơ sinh.	Việt Nam	Công ty TNHH Đầu tư và thương mại An Lành	Cái	900	1.850	1.665.000
10	Điện tim 3 cần	Giấy điện tim 3 cần cuộn. Đạt tiêu chuẩn ISO	Trung Quốc	Dongguan Tianyin Paper Industry., Co Ltd	Cuộn	200	22.000	4.400.000
11	Nhiệt kế thủy ngân	Dùng để đo nhiệt độ cơ thể.Dải đo: 35-42 độ C	Trung Quốc	Jiangsu Yuyue Medical Instruments	Cái	100	28.000	2.800.000

				Co.,Ltd				
12	Rọ lấy sỏi và dị vật Marflow stone Basket Standard 4 Wies - Helical	Rọ lấy sỏi niệu quản. Tay cầm bằng nhựa, Ống được làm bằng PTFE. Rọ và dây được làm bằng Nitinol. Rọ có hình dạng Helical, Tipless, Flatwire, rọ có 4 dây, kích thước rọ: 3Fr, 4Fr. Chiều dài rọ: 70cm, 90cm, 120cm. hoặc tương đương	Thụy Sĩ	Marflow AG	Cái	20	2.400.000	48.000.000
13	Sonde Foley 2 nhánh các cỡ	Sonde Foley 2 nhánh, chất liệu cao su y tế có phủ silicon, các số 12-18. Tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Trung Quốc	Ningbo Great Mountain Medical Instruments Co., Ltd	Cái	1.000	12.600	12.600.000
14	Chỉ khâu không tiêu số 2/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66 Copper Phtalocyanine, số 2/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 24mm, kim làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899- 20 hoặc tương đương, đạt độ nhám bề mặt ≤ 0,4 Ra, phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt ≥ 31.39N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, FDA hoặc tương đương	Tây Ban Nha	B. Braun Surgical, S.A.	Sợi	432	27.000	11.664.000
15	Chỉ khâu không tiêu số 3/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66 Copper Phtalocyanine, số 3/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 24mm, kim làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899- 20 hoặc tương đương, đạt độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt ≥ 15.50N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, FDA hoặc tương đương	Tây Ban Nha	B. Braun Surgical, S.A.	Sợi	864	34.000	29.376.000
16	Chỉ khâu không tiêu số 4/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66 Copper Phtalocyanine, số 4/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 19mm, kim làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899- 20 hoặc tương đương, đạt độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt ≥ 9.81N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, FDA hoặc tương đương	Tây Ban Nha	B. Braun Surgical, S.A.	Sợi	360	27.500	9.900.000

17	Chỉ khâu không tiêu số 5/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66 Copper Phtalocyanine, số 5/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 16mm, kim làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899- 20 hoặc tương đương, đạt độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt ≥ 6.67N. Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, FDA hoặc tương đương	Tây Ban Nha	B. Braun Surgical, S.A.	Sợi	180	28.500	5.130.000
18	Chỉ khâu không tiêu số 6/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide 6/6.6, số 6/0, dài 45cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 12mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thâm nhập và giảm sự kéo xé mô. Lực căng kéo nút thắt 3.04N. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO 13485.	Tây Ban Nha	B. Braun Surgical, S.A.	Sợi	72	43.000	3.096.000
19	Chỉ Nylon số 10/0	Chỉ không tan tổng hợp Nylon hoặc tương đương số 10/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm. - Kim thép phủ silicon tăng độ trơn, mũi kim có độ xuyên thấu cao hoặc tương đương. - Chỉ được nhuộm màu xanh (FDA FD&C Blue No.2) - Giữ vết khâu an toàn, không có hiện tượng mao dẫn, ít gây kích ứng mô. - Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả - Sản phẩm được sản xuất tại nhà máy đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485 và TCVN hoặc tương đương, Hộp 24 sợi	Việt Nam	Cty TNHH Chỉ Phẫu Thuật CPT	Sợi	36	147.000	5.292.000
20	Chỉ phẫu thuật tự tiêu vật liệu Polyglactin 910 2/0 Hộp 12 sợi	Được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 2/0 dài 90cm. - 01 kim tròn đầu cắt có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molypden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 36mm 1/2 vòng tròn. Đường kính kim: ≤ 1,02 mm. Lực căng giữ vết	Đức	Johnson & Johnson MEDICAL GmbH	Sợi	120	138.000	16.560.000

		thương: 50% sau 5 ngày, 0% sau 10 - 14 ngày. Thời gian tiêu hoàn toàn 42 ngày. Đạt tiêu chuẩn CE. Xuất xứ G7						
21	Chỉ phẫu thuật tự tiêu vật liệu Polyglactin 910 4/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 4/0, cấu tạo từ một copolymer có thành phần gồm 90% Glycolide axit và 10% Lactide axit. Chỉ được bao bọc bởi hỗn hợp 50% Polyglactin 370 (gồm 30% Glycolide axit và 70% Lactide axit) và 50% chất bôi trơn Calcium Stearate. Thời gian giữ vết thương 28 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn 56 ngày. Sợi dài 75cm, Kim tròn đầu tròn 20mm, độ cong kim 1/2 vòng tròn. Thân kim có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài giún kim được giữ chắc trong kìm mang kim. Kim được làm bằng hợp kim có độ bền kéo xấp xỉ 3,000 Mpa chống cong, vênh, gẫy khi khâu. Kim được bảo phủ bởi phức hợp silicone giúp xuyên qua mô dễ dàng. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE, CFS	Đức	Johnson & Johnson Medical GmbH	Sợi	36	98.915	3.560.940
22	Chỉ phẫu thuật tự tiêu vật liệu Polyglactin 910 5/0 Hộp 12 sợi	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 5/0 dài 75cm, kim tròn đầu hình thoi RB-1 Plus bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molypden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 17mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO,	Mexico	Ethicon, Inc.	Sợi	48	140.070	6.723.360
23	Chỉ phẫu thuật tự tiêu vật liệu Polyglactin 910 6/0 Hộp 12 sợi	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate, số 6/0 dài ≥ 45cm, kim tròn đầu tròn, dài 13mm, độ cong kim 1/2 vòng tròn, làm bằng hợp kim thép Ethalloy, giới hạn độ bền kéo > 2750 MPa, có phủ silicone. Lực căng giữ vết thương ≥ 75% sau 14 ngày, ≥ 50% sau 21 ngày, ≥ 25% sau 28 ngày. Thời gian tiêu hoàn toàn 56-70 ngày. Đường kính kim 0.3048mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Chứng nhận CE. Chứng nhận FDA.	Mexico	Ethicon, Inc.	Sợi	24	170.000	4.080.000
24	Dây nối bơm tiêm	Có dây dẫn dài 1400mm, đường kính ngoài	Việt Nam	Công ty cổ phần	Cái	12.000	6.000	72.000.000

	điện MPV	của dây 1.1 mm, dây dẫn làm bằng chất liệu nhựa cường lực có độ đàn hồi tốt, có khoá an toàn, không gây độc hại kích ứng, bao bì sản phẩm có băng giấy thoát khí EO Dây nối bơm tiêm điện MPV		Nhựa y tế Việt Nam				
25	Bộ dây cáp máy điện tim 6 cần, 3 cần cho máy điện tim	Có các chuẩn AHA và IEC. Cáp điện tim nối trực tiếp vào máy có các chuẩn Banana, loại kẹp (Pinch), loại bấm (Snap), loại thẳng (needle). Dễ dàng vệ sinh và sửa chữa. Chất liệu: Cáp bằng TPU chất lượng cao, 2.5+0.9m, màu xám; vật liệu PVC y tế chống kéo dãn.	Trung Quốc	Shenzhen Medke Technology Co., Ltd.	Bộ	10	1.365.000	13.650.000
26	Khẩu trang y tế (4 lớp)	Khẩu trang y tế gồm 03 lớp vải và ở giữa là các lớp lọc kháng khuẩn - Vải + Lớp lọc kháng khuẩn dùng trong y tế không thấm nước, không độc hại, có tác dụng lọc khí, ngăn cản bụi, vi khuẩn. - Thanh tựa mũi: tối thiểu bằng nhựa định hình, quai đeo mềm không gây kích ứng da	Việt Nam	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hiệp Hưng	Cái	10.000	483	4.830.000
	Lô số 02: mua 01 mặt hàng							
27	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, không ngậm nước (Thủy tinh thể nhân tạo Artis Y PL)	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu. Chất liệu Acrylic Hydrophobic Lọc tia cực tím và lọc ánh sáng xanh Thiết kế 1 mảnh, phi cầu, bờ vuông 360 độ, bốn càng Góc càng 5 độ Đường kính quang học (optic) 5,8mm-6,15mm Đường kính tổng thể 10,5mm- 11mm Chỉ số khúc xạ: 1,54: hằng số A(SRK/T): 119,3(Sinh trắc học siêu âm) Dải công suất: Từ 0,0 D đến +35,0 D(mức tăng 0,5D) Đặt được qua vết mổ đường kính 2,0mm Xuất xứ: G7- Pháp Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Pháp	Cristalens Industrie	Cái	100	2.450.000	245.000.000
	Lô số 03: mua 03 mặt hàng							
28	Khí oxy dược dụng bình 40L	Độ tinh khiết ≥ 99,5% Áp suất nạp 145 bar Áp suất sử dụng 130 bar Đóng trong bình 40 lít Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 của nhà sản xuất	Việt Nam	Công ty TNHH Khí công nghiệp Messer Hải Phòng/ Chiết nạp bởi Công ty TNHH Khí công nghiệp Quang Hưng	Bình	6.000	108.000	648.000.000

29	Khí oxy dược dụng bình 10L	Độ tinh khiết ≥99,5% Áp suất nạp 145 bar Áp suất sử dụng 130 bar Đóng trong bình 10 lít Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 của nhà sản xuất	Việt Nam	Công ty TNHH Khí công nghiệp Messer Hải Phòng/ Chiết nạp bởi Công ty TNHH Khí công nghiệp Quang Hưng	Bình	400	60.048	24.019.200
30	Khí CO2	Độ tinh khiết ≥99,9% Đóng trong bình 10 lít Áp suất cân bằng ≥ 57,29 bar ở 20 độ C Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 của nhà sản xuất	Việt Nam	Công ty Cổ Phần Khí công nghiệp Bắc Hà-Việt Nam/ Chiết nạp bởi Công ty TNHH Khí công nghiệp Quang Hưng	Bình	20	97.200	1.944.000
	Lô số 04: mua 01 mặt hàng							
31	Khí AirMAC	Khí AirMAC được sản xuất từ thành phần chính là khí Argon độ tinh khiết 99,9999% (6.0)-Thành phần vết các hợp chất được kiểm soát là:H2O≤0.2ppm; O2 ≤ 0.2 ppm; N2 ≤ 0.5 ppm; CO2 và CO ≤ 0.1 ppm. *Bình chứa: -Bình hợp kim nhôm dung tích 8lít. -Kích thước bao gồm quai xách: 160x700(mm)(±5%). -Áp suất an toàn của bình chứa: 225 Bar. - Áp suất khí nén khi đầy: 130Bar (±5%). *Kết nối: -Chuẩn kết nối CGA870. Giao diện nối điện tử:HDMI (Để truy xuất nguồn gốc nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm). *Lưu ý: Sản phẩm là hỗn hợp khí trong bình, không bao gồm vỏ bình và các bộ phận đi kèm.	Việt Nam	Công ty TNHH Medigas Việt Nam	Bình	100	3.000.000	300.000.000
	Lô số 05: Mua 01 mặt hàng							
32	Lưỡi bào, cắt, đốt Plasma dùng trong phẫu thuật nội soi	Sử dụng công nghệ Plasma nhiệt độ thấp giúp giảm tối đa tổn thương mô Độ chính xác của lớp Plasma tập trung vào	Trung Quốc	Beijing Jeswis Technology Ltd	Cái	20	5.400.000	108.000.000

	Amidan & Adenoid	điện cực 100 micromet Nhiệt độ hoạt động: 40°C - 70°C Chiều dài: 125mm Đường kính đầu: 4.3/5.0mm Đường kính ngoài của điện cực: 5.2 và 5.9 Góc đầu: 130-140 độ Đường kính lỗ hút: 3.9 Tương thích với máy RFS-100A Tích hợp đông máu lưỡng cực tích hợp giúp cầm máu hiệu quả. Đầu kết nối với máy thiết kế 8 chân Tần số: 100kHz ± 10kHz Điện năng: 65V-330V Thiết kế đầu bề mặt lưỡi bào 3 dây giúp thao tác nhanh trong quá trình phẫu thuật, tích hợp chế độ hút trong quá trình cắt bỏ						
II	**Gói thầu: Mua sắm vật tư và hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh năm 2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông**							**1.995.724.993**
	Lô số 01: mua 03 mặt hàng							
1	Hóa chất xét nghiệm PT dùng cho máy đông máu tự động Stago	Hóa chất xét nghiệm Prothrombin - R1: chứa thromboplastin đông khô được chiết xuất từ não thỏ. - R2: dung môi hòa tan có chứa canxi. - Phân loại TTBYT: C - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Quy cách đóng gói: Hộp/ 6 x 5 ml đông khô + 6 x 5 ml dung dịch đệm	Pháp	DIAGNOSTICA STAGO S.A.S	Hộp	28	3.119.195	87.337.460
2	Cóng phản ứng dùng cho máy đông máu tự động Stago	Bộ cóng đo được làm bằng nhựa dùng 1 lần, bên trong có bi làm bằng thép không rỉ. Sử dụng trên máy đông máu tự động Stago Hộp 6 cuộn x 220 cái.	Pháp	DIAGNOSTICA STAGO S.A.S	Hộp	6	17.546.760	105.280.560
3	Hóa chất xét nghiệm APTT dùng cho máy đông	Hóa chất dùng để xác định thời gian từng phần hoạt hóa (APTT) trong huyết tương. Thành phần thuốc thử chứa cephalin được chuẩn bị từ	Pháp	DIAGNOSTICA STAGO S.A.S	Hộp	4	16.999.500	67.998.000

	máu tự động Stago	mô não thỏ và chất kích hoạt đặc hiệu (silica) trong môi trường đệm, dạng đông khô Tương thích máy đông máu tự động Stago. Hộp 12 x 5ml.						
	Lô số 02: mua 02 mặt hàng							
4	Dung dịch ly giải dùng cho máy phân tích huyết học (BCII-Lyse)	Hoàn toàn tương thích với máy huyết học 19 thông số 3 thành phần bạch cầu của Mindray; "Thành phần: Cationic surfactant 40.0 g/L (40%) ; buffer 0.6 g/L(0.6%) ; water (59.4%). Hiệu suất: pH≥9.0 - Quy cách: chai 500ml	Trung Quốc	Zhejiang Xinke Medical Technology Co., Ltd	Chai	60	1.050.000	63.000.000
5	Dung dịch hiệu chuẩn máy huyết học (BloodTrol 3D (3ml))	Dung dịch máu chuẩn để kiểm tra độ chính xác cho máy huyết học 3 thành phần Mindray; bảo quản tại nhiệt độ: 2-8 °C; Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO13485. - Quy cách: Lọ 3ml - Xuất xứ: G7	Pháp	SFRI SAS	Lọ	12	2.400.000	28.800.000
	Lô số 03: mua 07 mặt hàng							
6	EasyLyte Na/K/Cl/Ca/Li Solutions Pack, 800ml (REF 2124)	Bộ hóa chất xét nghiệm sử dụng cho việc đo nồng độ của các ion Natri (Na +), Kali (K +), Clorua (Cl−), Canxi (Ca ++) trong huyết thanh người, huyết tương, máu toàn phần và nước tiểu (kết quả nước tiểu chỉ có thông số Na +, K + và Cl-) bằng Máy xét nghiệm điện giải EasyLyte expand hãngMedica. Hộp 800 ml.	Mỹ	Medica Corporation	Hộp	55	12.600.000	693.000.000
7	EasyLyte Calcium/EasyLyte Expand Daily Rinse/Cleaning Solution Kit	Dung dịch rửa máy xét nghiệm điện giải EasyLyte expand hãng Medica. Hộp 1 lọ Rinse 90 mL + 6 lọ Pepsin	Mỹ	Medica Corporation	Hộp	4	3.200.000	12.800.000
8	IVD pha loãng dùng cho máy xét nghiệm huyết học	DS DILUENT tham gia đo các thông số liên quan đến RBC, PLT, WBC, RET và NRBC, tương thích dùng cho máy huyết học tự động hãng Mindray. Quy cách: 20L x 1 *Thành phần: Borate Buffert: ≤ 0.5% Sodium Chloride: ≤ 0.1%	Trung Quốc	Shenzhen Mindray Bio-medical Electronics Co., Ltd	Thùng	4	2.500.000	10.000.000
9	IVD ly giải dùng cho máy xét nghiệm huyết học	M-6LD LYSE tham gia quá trình phân biệt thành phần bạch cầu trong kênh DIFF cùng với M-6FD DYE dùng cho máy huyết học tự động hãng Mindray Quy cách: 1L×4 *Thành phần: Surfactant: ≤ 0.5% Hepes Buffer: ≤	Trung Quốc	Shenzhen Mindray Bio-medical Electronics Co., Ltd	Hộp	3	12.824.000	38.472.000

		0.5%						
10	IVD nhuộm tế bào dùng cho máy xét nghiệm huyết học	M-6FD DYE tham gia quá trình phân biệt thành phần bạch cầu trong kênh DIFF cùng với M-6LD LYSE dùng cho máy huyết học tự động hãng Mindray. Quy cách: 12mL×4. *Thành phần: Fluorochrome: ≤ 0.01% Ethylene Glycol: 94-99 %	Trung Quốc	Shenzhen Mindray Bio-medical Electronics Co., Ltd	Hộp	6	12.824.000	76.944.000
11	IVD ly giải dùng cho máy xét nghiệm huyết học	M-6LH LYSE tham gia vào việc đo các thông số liên quan đến hemoglobin, tương thích dùng cho máy huyết học tự động hãng Mindray Quy cách: 1L×4 *Thành phần: Surfactant: ≤ 0.5% Borate Buffer: ≤ 0.5%	Trung Quốc	Shenzhen Mindray Bio-medical Electronics Co., Ltd	Hộp	1	12.824.000	12.824.000
12	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng các thông số huyết học/ BC-6D Hematology Control (2L, 2N, 2H)	Hoá chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm đếm tế bào máu *Thành phần: hồng cầu người, bạch cầu và tiểu cầu động vật có vú, bảo quản trong một dung dịch tương tự huyết tương.	Trung Quốc	Shenzhen Mindray Bio-medical Electronics Co., Ltd	Hộp	0,5	16.160.000	8.080.000
	Lô số 04: mua 10 mặt hàng							
13	Đầu côn xanh	Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNAse, RNAse.Quy cách đóng gói 500 cái/ túi	Trung Quốc	Jiangsu Huida Medical Instruments Co.,Ltd	Túi	20	50000	1.000.000
14	Đầu côn vàng	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNAse, RNAse. Quy cách đóng gói 1000 cái/ túi	Trung Quốc	Jiangsu Huida Medical Instruments Co.,Ltd	Túi	40	50000	2.000.000
15	Thuốc thử xét nghiệm định lượng cTn I	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 ' Xét nghiệm dùng để định lượng cardiac troponin I (cTnl) với mục đích hỗ trợ chẩn đoán nhồi máu cơ tim cấp tính (AMI) - Phương pháp xét nghiệm:Miễn dịch huỳnh quang - Phạm vi xét nghiệm : 0.1 -50 ng/mL - Ngưỡng phát hiện: 0.1 ng/mL - Mẫu Phẩm: Máu toàn phần/ Huyết thanh/ Huyết tương - Các chất sau đây không ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm ở nồng độ xác định: Cholesterol ≤ 60 mg/mL, bilirubin ≤ 2 mg/mL, triglycerides ≤40 mg/mL - Bảo	Trung Quốc	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd	Test	1.750	72.983,7528	127.721.567

		quản: 4~30°C - Hạn dùng: 24 tháng						
16	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HbA1c	Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch huỳnh quang - Phạm vi xét nghiệm: 4%~14.5% - Ngưỡng phát hiện 4% - Mẫu phẩm: Máu toàn phần - Các chất sau đây không ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm ở nồng độ xác định: bilirubin ≤ 0.2 mg/mL, triglycerides ≤ 10.0 mg/mL, glucose ≤ 1000 mg/dL, Ascorbic acid ≤ 50 mg/dL. - Bảo quản: 4~30°C - Hạn dùng: 24 tháng	Trung Quốc	Guangzhou Wondfo Biotech Co.,Ltd	Test	800	69.300	55.440.000
17	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên SARS-CoV-2/FLU A/FLU B/RSV/ADV	Là một xét nghiệm miễn dịch sắc ký in vitro, có thành phần bao gồm kháng thể kháng vi rút cúm A, cúm B, RSV, Adenovirus (ADV) và SARS-CoV-2 được cố định tại các vùng thử trên màng nitrocellulose. Kháng thể kháng vi rút tương ứng liên hợp với các hạt màu được cố định trên đệm liên hợp. - Mẫu phẩm : Mẫu dịch tỵ hầu, dịch hầu họng hoặc dịch mũi - Độ nhạy, Độ đặc hiệu, Độ chính xác đối với từng tác nhân so với RT-PCR: + SARS-CoV-2: Độ nhạy, Độ đặc hiệu, Độ chính xác ≥ 99,9% + Cúm A và Cúm B: Độ nhạy,Độ đặc hiệu, Độ chính xác là 100% + ADV: Độ nhạy, Độ đặc hiệu, Độ chính xác ≥ 99,9% + RSV: Độ nhạy 100%, Độ đặc hiệu ≥ 99,8%, Độ chính xác ≥ 99,8% - Ngưỡng phát hiện đối với SARS-CoV-2 ≤ $2.85 \times 10^{1\cdot4}$ $TCID_{50}$/mL - Ngưỡng phát hiện đối với vi rút cúm A ≤ 1.9×10^2 $TCID_{50}$/mL - Ngưỡng phát hiện đối với vi rút cúm B ≤ 1.4×10^2 $TCID_{50}$/mL - Ngưỡng phát hiện đối với ADV ≤ 2.3×104 $TCID_{50}$/mL - Ngưỡng phát hiện đối với RSV ≤ 1.25×102 TCID50/mL - Độ chính xác ngẫu nhiên và độ chính xác ngẫu nhiên lặp ≥ 99,9% - Không phản ứng chéo với : Human herpesvirus 2, 5; Coxsackie virus A9, B5; Echovirus 2, 3, 6; HCoV-HKU1 ... - Không bị ảnh hưởng bởi các chất gây nhiễu trong mẫu bệnh phẩm đường hô hấp ở các nồng độ sau: 3 OTC mouthwashes 10%; Phenylpropanolamine 1 mg/mL; Dexamethasone 50 µg/ml ... - Độ ổn định: ổn định ở nhiệt độ 2-30oC trong vòng 24	Trung Quốc	Assure Tech. (Hangzhou) Co., Ltd.	Test	4.000	50.000	200.000.000

		tháng						
18	Khay thử xét nghiệm định tính MOP/COD/HER /THC/AMP	Là xét nghiệm miễn dịch một bước dựa trên nguyên lý sắc ký cạnh tranh, sử dụng liên hợp thuốc–protein và liên hợp vàng keo–kháng thể để phát hiện định tính các chất ma túy hoặc chất chuyển hóa trong mẫu nước tiểu. - Mẫu phẩm: Nước tiểu - Ngưỡng phát hiện: AMP: 300ng/mL, COD: 100ng/mL, HER: 10ng/mL, MOR: 300ng/mL, THC: 50ng/mL - Độ nhạy 100%, độ đặc hiệu 100%, độ chính xác 100% so với phương pháp sắc ký khí/khối phổ (GC/MS) trên 260 mẫu nước tiểu với từng chất. -Hiệu suất tại điểm giới hạn không bị ảnh hưởng khi phạm vi pH từ 4.0 đến 9.0, phạm vi trọng lượng riêng của mẫu nước tiểu ở gần 1.000-1.045. - Độ tái lập, Độ chụm là 100% - Không phản ứng chéo khi thử nghiệm ở nồng độ 100µg/ml với: Ephedrine,Chlorpheniramine, Oxalic Acid, N-Acetylprocainamide, Creatine, Penicillin-G, Dextromethorphan.. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC, CFS EU Hộp 25 test	Trung Quốc	Assure Tech. (Hangzhou) Co., Ltd.	Test	2.000	20.000	40.000.000
19	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng HAV	là một bộ dụng cụ chẩn đoán trong ống nghiệm để phát hiện định tính, giả định IgM kháng HAV -Mẫu phẩm: máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người. -Độ nhạy tương đối: 99,5%; Độ đặc hiệu tương đối: 99,3%; Thoả thuận tổng thể: 99.4% - Bảo quản và độ ổn định ở nhiệt độ 2-30°C -Giới hạn phát hiện: 6 S/CO. Xét nghiệm không bị ảnh hưởng bởi hiệu móc câu khi nồng độ lên tới 48 S/CO -Không phản ứng chéo với HEV, HCV, HIV, Dengue, Rubela, Malaria, TB.. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Trung Quốc	Assure Tech. (Hangzhou) Co., Ltd.	Test	300	18.000	5.400.000
20	Que thử xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng HEV	là một xét nghiệm sắc ký miễn dịch nhanh chẩn đoán trong ống nghiệm để phát hiện định tính IgM kháng HEV cụ thể trong các mẫu huyết thanh và huyết tương người. -Độ nhạy tương đối: 100% -Độ đặc hiệu tương đối:	Trung Quốc	Assure Tech. (Hangzhou) Co., Ltd.	Test	200	18.000	3.600.000

		99,8% -Độ chính xác: 99,8% - Bảo quản và độ ổn định ở nhiệt độ 2-30°C - Giới hạn phát hiện: 1:8 -Không phản ứng chéo với các chất: Kháng HAV IgM , Sốt vàng da, Kháng Rubella IgM , Giang mai , Lao phổi .. -Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016						
21	Multistix 10SG	Que thử nước tiểu 10 thông số dùng trên máy xét nghiệm nước tiểu. - Bao gồm các chỉ số xét nghiệm: Gluscose, Bilirubin, Ketone, pH, Blood, Protein, Nitrite, Urobilinogen, Leukocytes, Speccific Gravity. - Trong đó có các chỉ số dưới đây có độ nhạy như sau: Protein: 15-30 mg/dL albumin Blood: 0.015-0.062 mg/dL hemoglobin Leukocytes: 5–15 white blood cells/hpf Nitrite: 0.06-0.1 mg/dL nitrite ion Glucose: 75-125 mg/dL glucose Ketone: 5-10 mg/dL acetoacetic acid Bilirubin: 0.4-0.8 mg/dL bilirubin Trên thanh thử có miếng dán có tác dụng kích hoạt kiểm tra tự động. - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485:2016	Mỹ	Siemens	Hộp	360	888.300	319.788.000
22	TopSENSI@ UREASE TEST KIT (Hộp 50 test)	Bộ thuốc thử sinh hóa phát hiện khuẩn Helicobacter pylori từ mẫu sinh thiết dạ dày Thành phần: urea, disodium, hydrogen phosphate dihydrate, potassium dihydrogen phosphate, phenol red, nước, agar Thời gian kết luận âm tính: 30p Độ nhạy phân tích: 5CFU/phản ứng. Đóng gói: 50 test/hộp	Việt Nam	Công ty TNHH giải pháp y sinh ABT - chi nhánh Long Hậu	Test	200	12.600	2.520.000
	Lô số 05: mua 05 mặt hàng							
23	Hoá chất định lượng Protein	Thành phần: R1: Pyrogallol đỏ 47 µmol/L; Natri Molybdate 320 µmol/L; Axit succinic 50 mmol/L; Natri Benzoat 3,5 mmol/L; Natri Oxalate 1 mmol/L; Methanol 0,8% w/v; Chất hiệu chuẩn: Albumin huyết thanh người 0,5 g/L. Loại mẫu: Nước tiểu, dịch não tủy Số	Ai-len	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc.,	Hộp	2	4.598.748	9.197.496

		lượng test tối thiểu/1 mL: 5 test Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng protein toàn phần trong nước tiểu và CSF. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016,Tên tiếng Việt: Thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng protein toàn phần Chủng loại: URINARY/CSF PROTEIN Quy cách: Hộp 4x19ml+1x3ml						
24	Chất kiểm chứng cho xét nghiệm sinh hóa trong mẫu dịch não tủy (MAS CSF)	Thành phần: được sản xuất từ một vật liệu kiểm soát ổn định chất lỏng được điều chế từ huyết thanh người. Mức độ chất phân tích được điều chỉnh với các hóa chất tinh khiết khác nhau. Chất kiểm chứng cho xét nghiệm sinh hóa trong mẫu dịch não tủy Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016. Tên tiếng Việt: Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng 13 thông số sinh hóa Chủng loại: MAS CSF Quy cách: Hộp 6x3.5mL	Mỹ	Microgenics Corporation	Hộp	1	7.108.920	7.108.920
25	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm sinh hóa nước tiểu	Chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa nước tiểu thường quy; Thành phần: Nước tiểu người chứa Amylase, Canxi, Glucose, Phospho vô cơ, Urea, Axit Uric, Creatinine, Magnesi; Các giá trị hiệu chuẩn được xác định sử dụng các quy trình đã được chuẩn hóa. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016,Tên tiếng Việt: Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng 8 thông số sinh hóa Chủng loại: URINE CALIBRATOR Quy cách: Hộp 6x8ml	Na-Uy	SERO AS, Na Uy sản xuất cho Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len	Hộp	1	12.126.240	12.126.240
26	Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	Thành phần: Huyết thanh người, các enzym từ người, động vật và thực vật: Alkaline Phosphatase, ALT, AST, Amylase, Cholinesterase, CK-NAC, GGT, HBDH, LDH, Albumin, Creatinine, Cholesterol, Glucose, Lactate, Lipase, Total Protein, Triglyceride, UIBC, Urea, Uric Acid, Bilirubin, Inorganic Phosphorous, Calcium, Iron, Magnesium Huyết thanh hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hoá thường quy; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016. Tên tiếng Việt: Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng 25 thông số hóa sinh Chủng loại: SYSTEM	Mỹ	Bio-Rad Laboratories Inc., Mỹ sản xuất cho Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len	Lọ	1	580.650	580.650

		CALIBRATOR Quy cách: Lọ 1x5ml						
27	Chất kiểm chứng cho xét nghiệm sinh hóa nước tiểu	Thành phần: được sản xuất từ vật liệu có nguồn gốc từ con người dùng cho các xét nghiệm nước tiểu. Sản xuất từ chất nền là nước tiểu người có thêm amylase nước bọt của người, hCG có nguồn gốc từ nước tiểu người, albumin của người và bò, chất bảo quản và chất ổn định. Chất kiểm chứng cho xét nghiệm sinh hóa nước tiểu Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016. Tên tiếng Việt: Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng 18 thông số sinh hóa Chủng loại: MAS UrichemTrak Quy cách: Hộp 6x15mL	Mỹ	Microgenics Corporation, Mỹ	Hộp	1	4.706.100	4.706.100
Tổng 59 khoản								**3.658.874.493**